

Số: 126 /KH-SGDĐT

Hưng Yên, ngày 12 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Phong trào thi đua “Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước” năm học 2026 - 2027

Thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 17/8/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027; Kế hoạch số 386/KH-BGDĐT ngày 12/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch số 55/KH-SGDĐT ngày 31/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai Phong trào thi đua “Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước” giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây viết tắt là Phong trào thi đua), Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện Phong trào thi đua năm học 2026 - 2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ của Phong trào thi đua giai đoạn 2026 - 2030 thành các nội dung, sản phẩm, kết quả cụ thể trong năm học 2026 - 2027; tạo động lực đổi mới sáng tạo, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, học viên và sinh viên.

Gắn thi đua với việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024, Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 17/8/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên và các nhiệm vụ phát triển giáo dục của tỉnh; tạo chuyển biến đo lường được về chất lượng giáo dục, chuyển đổi số, quản trị nhà trường, phát triển nguồn nhân lực và môi trường giáo dục an toàn.

Phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng cách làm hay và điển hình tiên tiến; kịp thời biểu dương, khen thưởng trên cơ sở thành tích, đóng góp thực chất.

2. Yêu cầu

Triển khai đồng bộ nhưng phải phù hợp với từng cấp học, loại hình cơ sở giáo dục; không phát động phong trào hình thức, không tạo thêm hồ sơ, sổ sách không cần thiết; lấy “người thật - việc thật - hiệu quả thật” làm phương châm thực hiện.

Xác định rõ nội dung công việc, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian, sản phẩm và minh chứng; kết quả thi đua gắn với nhiệm vụ chuyên môn, kiểm tra, đánh giá và trách nhiệm của người đứng đầu.

Bình xét, đề nghị khen thưởng bảo đảm công khai, khách quan, đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành. Tổ chức các hoạt động thi đua an toàn, tiết kiệm, không ảnh hưởng đến hoạt động dạy học; không sử dụng thành tích phong trào thi đua để che lấp trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, kỷ luật, kỷ cương hành chính và các quy định của pháp luật, của ngành và của địa phương.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng: Các phòng, đơn vị thuộc Sở; các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý; cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên, người lao động, người dạy nghề, học sinh, học viên ngành Giáo dục.

2. Thời gian: Trong năm học 2026 - 2027.

III. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Thi đua đổi mới quản lý, quản trị và nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ

Rà soát, hoàn thiện quy chế làm việc, quy trình chuyên môn, phân công nhiệm vụ; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và phối hợp trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp bảo đảm đúng thẩm quyền, không phát sinh thủ tục, hồ sơ ngoài quy định. Đẩy mạnh cải cách hành chính, số hóa hồ sơ, nâng cao chất lượng tham mưu và giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

2. Thi đua nâng cao chất lượng giáo dục ở từng cấp học, trình độ đào tạo

a) Đối với giáo dục mầm non: Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; phòng, chống tai nạn thương tích; đổi mới hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường phối hợp gia đình - nhà trường.

b) Đối với giáo dục phổ thông: Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra và đánh giá; chú trọng năng lực, phẩm chất người học; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn; hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu; đẩy mạnh giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, hướng nghiệp và trải nghiệm.

c) Đối với giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp: Đổi mới chương trình, phương thức tổ chức đào tạo; nâng cao hiệu quả phân luồng, hướng nghiệp; tăng cường hợp tác cơ sở đào tạo - doanh nghiệp; chú trọng kỹ năng nghề, kỹ năng số, khả năng thích ứng thị trường lao động và học tập suốt đời.

3. Thi đua phát triển đội ngũ, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số

Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực số, năng lực khai thác dữ liệu và ứng dụng công cụ trí tuệ nhân tạo một cách an toàn, có trách nhiệm. Khuyến khích sáng kiến, giải pháp đổi mới được áp dụng, đánh giá bằng hiệu quả cụ thể; không lấy số lượng sáng kiến làm tiêu chí duy nhất.

Đẩy mạnh cập nhật dữ liệu ngành, khai thác học liệu số, quản trị số, dịch vụ công trực tuyến; tăng cường bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Ưu tiên hỗ trợ đơn vị, giáo viên còn khó khăn trong chuyển đổi số.

Không sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) để thay thế trách nhiệm chuyên môn, trách nhiệm cá nhân trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản trị nhà trường.

4. Thi đua xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, công bằng

Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa học đường; phòng chống bạo lực học đường, tai nạn, mất an toàn giao thông, an toàn thực phẩm; quan tâm tư vấn tâm lý học đường và hỗ trợ người học có hoàn cảnh khó khăn.

5. Thi đua phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến

Mỗi đơn vị chủ động xác định mô hình, cách làm tiêu biểu phù hợp với thực tiễn; tổ chức chia sẻ, phổ biến sản phẩm, phương pháp có hiệu quả; biểu dương kịp thời tập thể, cá nhân có đóng góp nổi bật. Công tác tuyên truyền bảo đảm trung thực, có kiểm chứng.

6. Thi đua thực hiện các nhiệm vụ đột phá theo Chỉ thị số 31/CT-TTg và Chỉ thị số 12/CT-UBND

a) Đổi mới quản trị, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp: Thi đua tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách, phân cấp và quy trình phối hợp; củng cố hoạt động các cơ sở giáo dục sau sắp xếp. Đánh giá qua mức độ vận hành ổn định, việc giải quyết vướng mắc, công khai trách nhiệm và chất lượng phục vụ người học; không đánh giá chỉ bằng số lượng văn bản ban hành.

b) Phát triển đội ngũ, bảo đảm điều kiện dạy học: Rà soát nhu cầu đội ngũ theo từng cấp học, môn học và địa bàn, đề xuất tuyển dụng, điều động, chuyển theo thẩm quyền; quan tâm khắc phục thừa, thiếu giáo viên cục bộ. Rà soát phòng học, thiết bị, đất giáo dục, ưu tiên nơi đông dân cư và khu công nghiệp; xây dựng phương án đầu tư theo thứ tự cấp thiết, không chạy theo hình thức.

c) Nâng cao chất lượng thực chất: Thi đua đổi mới phương pháp, kiểm tra, đánh giá trung thực, không chạy theo tỷ lệ lên lớp hoặc tốt nghiệp; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3–5 tuổi, giáo dục bắt buộc THCS và lộ trình dạy học 2 buổi/ngày theo điều kiện; triển khai thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới tại 15 trường được lựa chọn theo Chỉ thị của UBND tỉnh. Tăng cường STEM/STEAM, ngoại ngữ, hướng nghiệp, phân luồng, giáo dục thể chất; tổ chức

Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT, thi tốt nghiệp THPT năm 2027 an toàn, nghiêm túc, thực chất.

d) Phát triển giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, nguồn nhân lực: Thi đua gắn kết cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, tăng thực hành và đào tạo theo nhu cầu thị trường lao động; đổi mới hoạt động giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp, đào tạo lại và nâng cao kỹ năng nghề; tăng cơ hội học tập suốt đời, tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, kinh tế xanh của tỉnh.

đ) Chuyển đổi số thực chất: Thi đua chuẩn hóa và đồng bộ cơ sở dữ liệu ngành theo yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống, liên thông, dùng chung”; triển khai học bạ số, số hóa văn bản, chứng chỉ theo lộ trình được giao; ứng dụng AI có kiểm soát trong quản trị và dạy học, có biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân. Cắt giảm sổ sách, báo cáo trung gian; minh chứng bằng dữ liệu được đối soát, mức sử dụng thực tế và thời gian được tiết giảm.

e) Kỷ cương, an toàn và công bằng giáo dục: Thi đua thực hiện nghiêm quy định về dạy thêm, học thêm, quản lý thu chi, công khai và tiếp nhận phản ánh; phòng, chống bạo lực học đường, mất an toàn thực phẩm, tai nạn thương tích, nguy cơ trên môi trường mạng; nâng cao hiệu quả tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng số và văn hóa ứng xử. Kết quả xử lý vi phạm, khắc phục phản ánh và mức độ an toàn là căn cứ đánh giá, không lấy thành tích phong trào để che lấp sai phạm.

g) Thi đua hoàn thành các đề án, kế hoạch trọng tâm trong Phụ lục Chi thi số 12/CT-UBND: Các phòng tham mưu theo lĩnh vực theo dõi tiến độ quy chế điều động nhà giáo, phát triển giáo dục và nguồn nhân lực, chính sách giáo dục, ngoại ngữ, giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm cơ sở vật chất; đối với nhiệm vụ đã đến hạn, xác minh kết quả thực tế và tiếp tục thực hiện công việc sau khi văn bản được ban hành. Nhiệm vụ chưa hoàn thành phải nêu nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp, thời hạn khắc phục.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, sự chỉ đạo của Lãnh đạo Sở, trách nhiệm chỉ đạo của người đứng đầu; lồng ghép phong trào vào kế hoạch nhiệm vụ năm học, các cuộc họp giao ban và sinh hoạt chuyên môn.

2. Đổi mới nội dung và phương pháp tổ chức thi đua theo nhóm đối tượng, cấp học; chú trọng hoạt động thực tiễn, mô hình có thể nhân rộng; hạn chế hội họp, biểu mẫu phát sinh không cần thiết.

3. Khuyến khích tổ chuyên môn và nhà giáo tổ chức nghiên cứu bài học, dự giờ, sinh hoạt chuyên đề, chia sẻ học liệu số, giải pháp hỗ trợ học sinh; tăng cường phối hợp với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và tổ chức liên quan khi phù hợp.

4. Tăng cường theo dõi, kiểm tra theo chức năng; đánh giá tiến độ theo sản phẩm và mức độ chuyển biến so với đầu năm học, không để trùng lặp, chồng chéo

với các hoạt động kiểm tra theo kế hoạch chuyên môn, thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền. Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn của cơ sở, nhất là trong sắp xếp tổ chức và chuyển đổi số.

5. Đẩy mạnh truyền thông trên Trang thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo, trang thông tin các đơn vị và các phương tiện phù hợp; kịp thời phát hiện, biểu dương gương nhà giáo, người học, cơ sở giáo dục tiêu biểu; bảo đảm tính xác thực của thành tích.

6. Gắn theo dõi phong trào với thực hiện Chỉ thị số 12/CT-UBND và Chỉ thị số 31/CT-TTg: các phòng chuyên môn cập nhật bảng theo dõi kết quả nhiệm vụ có hạn cụ thể; phân biệt rõ nhiệm vụ đã hoàn thành, đang thực hiện, quá hạn hoặc chờ chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; ưu tiên kiểm tra đơn vị có nguy cơ mất an toàn, lạm thu hoặc thiếu điều kiện bảo đảm chất lượng.

V. HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Hình thức khen thưởng

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Giấy khen theo thẩm quyền.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng

2.1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Tập thể

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để xét tặng cho tập thể nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có thành tích xuất sắc và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ về phát triển giáo dục và đào tạo, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Thực hiện tốt các phong trào thi đua; có mô hình mới, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao.
- Có nhiều giải pháp kiến tạo, hỗ trợ, phục vụ để mỗi nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, học viên, sinh viên có môi trường sư phạm thuận lợi, phát huy tối đa phẩm chất, năng lực cá nhân.

b) Cá nhân

- Đối với cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục
- + Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- + Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, tâm huyết; có uy tín về chuyên môn; có tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo.

+ Có thành tích tiêu biểu xuất sắc thực hiện nhiệm vụ về phát triển giáo dục và đào tạo, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

+ Có tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ mọi người cùng tiến bộ; tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, các hoạt động xã hội khác nhằm thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

+ Tập thể do cá nhân lãnh đạo, quản lý được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Đối với giáo viên, người dạy nghề

+ Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, tâm huyết; có uy tín về chuyên môn; có tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo.

+ Có thành tích tiêu biểu xuất sắc thực hiện nhiệm vụ về phát triển giáo dục và đào tạo, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

+ Có giải pháp đổi mới, sáng tạo trong việc nuôi dưỡng, giáo dục, giảng dạy, nghiên cứu khoa học đạt chất lượng, hiệu quả cao; tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

- Đối với nhân viên, người lao động

+ Gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Có thành tích tiêu biểu xuất sắc thực hiện nhiệm vụ về phát triển giáo dục và đào tạo, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

+ Có giải pháp đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đạt hiệu quả thiết thực, được tập thể ghi nhận.

- Đối với học sinh, học viên

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

+ Đạt thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, khởi nghiệp hoặc đoạt giải cao trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế hoặc có sáng kiến trong nghiên cứu khoa học, kỹ thuật hoặc vượt khó, vươn lên học giỏi hoặc có hành động mưu trí, dũng cảm, nghĩa cử cao đẹp.

+ Tham gia có hiệu quả các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng, được cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền ghi nhận.

2.2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn xét tặng thực hiện theo quy định hiện hành và kế hoạch, hướng dẫn khen thưởng của tỉnh. Lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc, đóng góp thiết thực trong Phong trào thi đua.

2.3. Giấy khen

Việc xét tặng Giấy khen thực hiện đúng thẩm quyền, đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn và thủ tục theo quy định hiện hành. Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo hướng dẫn của Sở; các cơ quan, đơn vị tổ chức biểu dương, khen thưởng trong phạm vi thẩm quyền được giao.

VI. SỐ LƯỢNG VÀ THỦ TỤC, HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

1. Số lượng khen thưởng

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Số lượng tập thể, cá nhân đề nghị thực hiện theo Kế hoạch số 386/KH-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Số lượng đề nghị thực hiện theo kế hoạch, chỉ tiêu và hướng dẫn của tỉnh áp dụng cho Phong trào thi đua; Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo cụ thể trước đợt bình xét, bảo đảm lựa chọn đúng đối tượng, thành tích và tiêu chuẩn.

- Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo: theo hướng dẫn tổng kết phong trào thi đua của Sở Giáo dục và Đào tạo vào dịp cuối năm học.

2. Thủ tục, hồ sơ khen thưởng

- *Thủ tục:*

Trên cơ sở đối tượng, tiêu chuẩn nêu trên, các đơn vị bình xét, đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân theo đúng quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy định chi tiết thi hành tại thời điểm thực hiện công tác xét, đề nghị khen thưởng, bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch, kịp thời.

- *Hồ sơ:*

+ Tờ trình đề nghị khen thưởng (kèm theo danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng).

+ Biên bản họp xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

+ Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (theo mẫu báo cáo thành tích khen thưởng chuyên đề).

+ Trường hợp có phát minh, sáng chế, sáng kiến được đề nghị khen thưởng phải có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng trong thực tiễn theo đúng quy định của các văn bản quy định chi tiết thi hành tại thời điểm thực hiện công tác xét, đề nghị khen thưởng.

3. Thời gian

- Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/6/2027.

- Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: thực

hiện các hướng dẫn cập nhật của Sở Giáo dục và Đào tạo tại thời điểm xét.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo

Làm đầu mối thường trực tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn và theo dõi phong trào; phối hợp các phòng thuộc Sở xây dựng tiêu chí đánh giá, tổng hợp kết quả, thẩm định hồ sơ, tham mưu bình xét, trình khen thưởng; chủ trì truyền thông, biểu dương điển hình và tổ chức kiểm tra theo kế hoạch.

b) Các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu hướng dẫn nội dung thi đua và tiêu chí kết quả theo lĩnh vực phụ trách; theo dõi, kiểm tra chất lượng thực hiện, xác nhận số liệu, sản phẩm, kết quả chuyên môn; phối hợp Văn phòng đánh giá và đề xuất biểu dương, khen thưởng (theo Phụ lục kèm theo).

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội và cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý triển khai phong trào phù hợp điều kiện thực tế; theo dõi, hỗ trợ, phát hiện điển hình, tổ chức bình xét, báo cáo theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Các cơ sở giáo dục, đơn vị trực thuộc Sở

Xây dựng nội dung thực hiện theo Kế hoạch này; phân công trách nhiệm đến bộ phận, cá nhân; kiểm tra tiến độ, lưu giữ minh chứng và tổng kết đánh giá. Người đứng đầu chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và thành tích báo cáo; chủ động nhân rộng mô hình hiệu quả, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng đúng thời hạn.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- UBND các xã, phường;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP. *lhh*



Phạm Đồng Thụy

PHỤ LỤC

Phân công nhiệm vụ phong trào thi đua năm học 2026 - 2027

(Kèm theo Kế hoạch số 126 /KH-SGDĐT ngày 12/10/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Thời hạn
1	Triển khai, hướng dẫn Phong trào thi đua	Văn phòng Sở	Các phòng; UBND xã, phường; cơ sở giáo dục	Văn bản triển khai; hướng dẫn đánh giá, báo cáo	Tháng 10/2026
2	Cụ thể hóa nhiệm vụ, chỉ tiêu trong kế hoạch năm học	Các cơ sở giáo dục	Cơ quan quản lý trực tiếp; các phòng thuộc Sở	Phân công, chỉ tiêu, sản phẩm, dữ liệu đầu kỳ	Tháng 10 - 11/2026
3	Nâng cao chất lượng GDMN; triển khai phổ cập cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi; theo dõi thí điểm chương trình mới	Phòng Giáo dục Mầm non	UBND xã, phường; cơ sở GDMN	Dữ liệu phổ cập; báo cáo chất lượng, điều kiện và kết quả thí điểm	Cả năm học; đánh giá học kỳ I, cuối năm
4	Nâng cao chất lượng GDPT; STEM/STEAM, ngoại ngữ, hướng nghiệp, giáo dục thể chất	Phòng Giáo dục Phổ thông	Phòng GDNN-GDPT; cơ sở GDPT	Kết quả chuyên môn; mô hình, giải pháp đã đánh giá	Cả năm học; đánh giá học kỳ I, cuối năm
5	Nâng cao chất lượng GDTX; học tập suốt đời; hoạt động trung tâm học tập cộng đồng	Phòng GDNN-GDTX	UBND xã, phường; trung tâm và cơ sở liên quan	Kết quả học tập, hoạt động và hỗ trợ người học	Cả năm học
6	Phát triển GDNN; hợp tác doanh nghiệp, đào tạo kỹ năng nghề	Phòng GDNN-GDPT	Cơ sở GDNN; doanh nghiệp	Kết quả hợp tác, đào tạo; hiệu quả theo nhu cầu lao động	Cả năm học
7	Đổi mới kiểm tra, đánh giá; quản lý chất lượng giáo dục	Phòng Quản lý chất lượng	Các phòng chuyên môn; cơ sở giáo dục	Kết quả đánh giá, kiểm định theo nhiệm vụ được giao	Theo kế hoạch chuyên môn

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Thời hạn
8	Rà soát đội ngũ; tham mưu bố trí, tuyển dụng, điều động, bồi dưỡng theo thẩm quyền	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng; UBND xã, phường; cơ sở giáo dục; Sở Nội vụ	Dữ liệu nhu cầu; phương án và kết quả thực hiện	Cả năm học; theo thời hạn nhiệm vụ
9	Cải cách hành chính, quản trị số, dữ liệu ngành; ứng dụng AI an toàn	Văn phòng Sở	Các phòng; cơ sở giáo dục; đơn vị công nghệ	Dữ liệu đối soát; kết quả sử dụng; thời gian tiết giảm	Cả năm học
10	Triển khai học bạ số, số hóa văn bản, chứng chỉ	Văn phòng Sở	Phòng Quản lý chất lượng; các phòng, cơ sở theo lĩnh vực	Kết quả theo lộ trình được giao; dữ liệu được kiểm tra	Theo lộ trình và phân công chuyên môn
11	Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị, nguồn lực và kinh phí	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các phòng; UBND xã, phường; cơ sở giáo dục	Báo cáo nhu cầu; phương án ưu tiên; hướng dẫn sử dụng kinh phí	Theo dự toán, kế hoạch đầu tư
12	Rà soát vận hành cơ sở giáo dục sau sắp xếp	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng; UBND xã, phường; cơ sở giáo dục	Báo cáo vướng mắc; kết quả xử lý hoặc kiến nghị	Quý IV/2026 và cả năm học
13	Giáo dục bắt buộc cấp THCS; dạy học hai buổi/ngày	Phòng Giáo dục Phổ thông	Phòng GDNN-GDTX; UBND xã, phường; cơ sở giáo dục	Dữ liệu, điều kiện và kết quả theo lộ trình được giao	Cả năm học
14	Tổ chức tuyển sinh lớp 10 THPT và thi tốt nghiệp THPT năm 2027	Phòng Quản lý chất lượng	Phòng Giáo dục Phổ thông; Phòng GDNN-GDTX; các đơn vị liên quan	Kế hoạch, hồ sơ tổ chức và báo cáo kết quả	Theo lịch thi, tuyển sinh năm 2027

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Thời hạn
15	Theo dõi, kiểm tra dạy thêm, học thêm theo chức năng	Phòng Giáo dục Phổ thông	Các phòng liên quan; UBND xã, phường; cơ sở giáo dục	Kết quả kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị; kết quả khắc phục	Theo kế hoạch; khi có phản ánh
16	Kiểm tra thu chi, công khai tài chính; xử lý phản ánh theo thẩm quyền	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các phòng; UBND xã, phường; cơ sở giáo dục	Hồ sơ công khai; kết quả kiểm tra, xử lý, khắc phục	Theo kế hoạch; khi có phản ánh
17	An toàn trường học, tư vấn tâm lý, phòng chống bạo lực và rủi ro trên mạng đối với GDPT	Phòng Giáo dục Phổ thông	Các phòng; công an; y tế; UBND xã, phường; cơ sở giáo dục	Biện pháp phòng ngừa; kết quả phối hợp, xử lý	Cả năm học; báo cáo kịp thời vụ việc
18	Bảo đảm y tế, dinh dưỡng và an toàn trẻ em tại cơ sở GDMN	Phòng Giáo dục Mầm non	Y tế; UBND xã, phường; cơ sở GDMN	Kết quả kiểm tra, phòng ngừa, xử lý và khắc phục	Cả năm học
19	Truyền thông, phát hiện, chia sẻ và nhân rộng điển hình	Văn phòng Sở	Các phòng; cơ sở giáo dục	Bài giới thiệu có kiểm chứng; kết quả chia sẻ, áp dụng	Hằng quý; lồng ghép hoạt động chuyên môn
20	Báo cáo tình hình triển khai ban đầu	Các đơn vị; UBND cấp xã theo tuyến quản lý	Văn phòng Sở	Báo cáo tiến độ ban đầu theo Kế hoạch số 55	Trước 01/11/2026
21	Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn; đánh giá giữa kỳ	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; cơ quan quản lý cơ sở	Kết quả kiểm tra lồng ghép; báo cáo học kỳ I	Tháng 12/2026 - 5/2027; sơ kết học kỳ I

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Thời hạn
22	Tổng kết phong trào; xác nhận kết quả, minh chứng	Các đơn vị theo tuyến quản lý	Các phòng thuộc Sở	Báo cáo kết quả tại thời điểm chốt; danh sách đề xuất	Tháng 5 - 6/2027
23	Hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ khen thưởng	Văn phòng Sở	Các phòng; đơn vị trình hồ sơ	Hướng dẫn; hồ sơ thẩm định; kết quả bổ sung	Hồ sơ gửi trước 15/6/2027; theo Mục VI
24	Tham mưu bình xét, trình khen thưởng cấp Bộ, cấp tỉnh và Giấy khen của Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở; các phòng	Biên bản bình xét; tờ trình, hồ sơ theo từng hình thức	Sau thẩm định; theo hạn cấp có thẩm quyền
25	Theo dõi nhiệm vụ tại Phụ lục Chỉ thị số 12/CT-UBND	Văn phòng Sở tổng hợp	Các phòng chủ trì từng nhiệm vụ theo phân công	Bảng theo dõi từng nhiệm vụ: đầu mối, sản phẩm, thời hạn, trạng thái, minh chứng	Theo thời hạn từng nhiệm vụ trong Chỉ thị